| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 59/2025/HS-ST
Ngày: 16 – 4 - 2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH VĨNH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Quang Thái.

2. Bà Lê Thị Bích Thuần.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Khổng Thị Đức Hậu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thuyện B.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa***: Ông Phạm Quang Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 56/2025/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Đinh Ngọc Đ, sinh ngày 03 tháng 8 năm 1978 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Tổ I, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lái máy xúc; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn Đ1 và bà Phạm Thị D; có vợ là chị Đỗ Thị T và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 30/6/2024 đến ngày 09/7/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn C đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

2. Lê Văn T1, sinh ngày 30 tháng 11 năm 1992 tại Thanh Hóa; nơi cư trú: Tổ dân phố K, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T2 và bà Lê Thị Đ2; có vợ là chị Nguyễn Thị C1 và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, "có mặt".

- *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Minh Đ3, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (đã chết).

- *Người đại diện theo pháp luật của bị hại*: Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1970 (là chồng của bị hại); nơi cư trú: Thôn C, xã H, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc " vắng mặt".

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lê Viết T3, sinh năm 1991; nơi cư trú: Căn B chung cư G, xã A, huyện H, thành phố Hà Nội, "có mặt".

2. Anh Lê Thanh H, sinh năm 1986; nơi cư trú: 1 L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa, "vắng mặt".

3. Ông Nguyễn Sỹ N, sinh năm 1964; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, "vắng mặt".

4. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ I, phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/7/2023, Công ty TNHH N1, địa chỉ tại: số C K, B, Hà Nội ký Hợp đồng thầu phụ số 30001-00-009 với Công ty Cổ phần X, địa chỉ tại: số A, ngõ I đường N, phường T, T, Hà Nội về việc thi công xây dựng nhà máy T4 tại KCN T, B, Vĩnh Phúc, trong hợp đồng thể hiện Công ty Cổ phần X là nhà thầu phụ phải thực hiện và chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn lao động cho người, máy móc, thiết bị tài sản khi thi công, xây dựng. Sau đó, ngày 04/10/2023, Công ty Cổ phần X ký hợp đồng kinh tế số 0410/2023/HĐKT/VV-SL với Công ty cổ phần S, địa chỉ tại: Thôn H, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, nội dung thỏa thuận công ty S có trách nhiệm bố trí xe, máy, thiết bị đảm bảo điều kiện kỹ thuật; bố trí thợ máy/vận hành máy đảm bảo xe máy vận hành, hoạt động theo yêu cầu; thợ vận hành máy phải có đủ giấy phép lái máy, được trang bị đầy đủ đồ bảo hộ và được mua bảo hiểm.

Do Lê Văn T1 sở hữu máy xúc nhãn hiệu Doosan 140W, máy bánh lốp (giấy chứng nhận kiểm tra đạt yêu cầu kỹ thuật có giá trị đến ngày 17/9/2024) nên ngày 25/9/2023, T1 ký Hợp đồng gửi máy xúc vào Công ty Cổ phần S để thực hiện nghĩa vụ đóng thuế nhà nước. Theo hợp đồng, T1 phải chịu hoàn toàn trách nhiệm liên quan đến máy, cung cấp máy xúc đảm bảo đủ điều kiện vận hành, hoạt động và cung cấp kèm theo người lái máy phải có đầy đủ giấy phép, bằng cấp về việc sử dụng máy xúc.

Vì cần thợ vận hành máy xúc và qua giới thiệu, T1 biết Đ lái được máy xúc nên ngày 20/6/2024 T1 đã gọi điện thoại cho Đ để trao đổi và sau đó hai bên thống nhất Đ nhận vận hành máy xúc cho T1 từ ngày 29/6/2024 (mặc dù T1 biết Đ chưa có chứng chỉ hành nghề lái máy xúc). Theo đó, Đ nhận lái máy xúc (đào) màu cam nhãn hiệu Doosan 140W, máy bánh lốp thuê cho T1 và tiến hành làm công việc theo phân công của nhân viên kỹ thuật tại công trường thi công nhà máy N2 tại KCN T, B, Vĩnh Phúc. Theo thỏa thuận, khoảng 07 giờ ngày 29/6/2024 Đ bắt

đầu đến công trường làm việc. Khi đó do T1 đang ở huyện Q, tỉnh Quảng Ninh nên qua điện thoại, Đ được T1 chỉ vị trí máy xúc và thông báo chìa khóa máy xúc vẫn để trong cabin. Vì vậy, T1 chưa gặp trực tiếp, chưa nhắc nhở, huấn luyện cho Đ về an toàn lao động khi lái máy xúc làm việc tại công trường. Sau đó Đ làm việc theo phân công của nhân viên kỹ thuật của công trường. Ngày 30/6/2024, Đ tiếp tục đến công trường làm việc đến khoảng 17 giờ 30 phút, khi Đ đang điều khiển máy xúc (đào) tại khu vực sau nhà máy N2 để bóc đất khuôn đường (bóc lớp đất mặt ở trên để đổ đất và dải đá bây làm đường). Thời điểm này có công nhân đang dọn dẹp tại khu vực này. Khi Đ vừa xong việc xúc đất lên xe ô tô tải loại 7-8 tấn để đi đổ ra khu vực đổ rác, sau khi xe ô tô di chuyển đi thì Đ lùi máy xúc, mục đích để tiến lên đến vị trí đang xúc đất tiếp tục bóc đất làm khuôn đường nhưng do cần máy xúc dài, ở phía trên đang có dây điện nên Đ điều khiển máy xúc phần ca bin lái và cần máy xúc quay sang bên phải lệch so với trục bánh xe khoảng 40-50 độ, Đ chỉ quan sát gương chiếu hậu phía sau ở trong cabin và tiến hành lùi máy xúc về phía sau khoảng 3-4 mét thì bánh sau bên phải máy xúc nghiến vào bà Đ3 khiến bà Đ3 tử vong tại chỗ. Sau khi xảy ra vụ án, Đ tới cơ quan công an đầu thú trình báo toàn bộ sự việc.

Sau khi sự việc xảy ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, phương tiện và tử thi đồng thời tổ chức điều tra, xác minh theo Luật định.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 61/KLGĐTT-PYVP, ngày 04/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh V kết luận: *"1. Các kết quả chính: Kết quả khám nghiệm: Biến dạng đầu mặt xuất huyết chảy dịch máu mũi miệng và hai lỗ tai. Chấn thương sọ mặt, lóc rách da đầu – mặt lộ xương sọ vỡ sập và tổ chức não dập não thoát ra ngoài. Chấn thương ngực kín, gãy kín nhiều xương sườn hai bên. Nhiều vết sây sát da và bầm tím trên cơ thể.*

*2. Kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị Minh Đ3 là đa chấn thương, chấn thương sọ não vỡ sập xương sọ và dập não toàn bộ".*

Về trách nhiệm Dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Đinh Ngọc Đ đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Minh Đ3 số tiền 200.000.000đồng; Lê Văn T1 tự nguyện bồi thường tiền mai táng phí, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác liên quan cho gia đình bà Nguyễn Thị Minh Đ3 số tiền 10.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường đồng thời có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra thu giữ 01 máy đào bánh lốp (máy xúc), nhãn hiệu Doosan DX140W quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lê Văn T1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T1. Sau khi nhận lại tài sản, T1

không có ý kiến gì; 01 đĩa DVD lưu giữ video thu từ camera an ninh, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số: 57/CT-VKSBX ngày 15 tháng 3 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Đinh Ngọc Đ và Lê Văn T1 về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đinh Ngọc Đ và Lê Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt các bị cáo Đinh Ngọc Đ và Lê Văn T1 từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị xác nhận về phần trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng.

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Đinh Ngọc Đ và Lê Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện bị hại, với người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ khám nghiệm hiện trường, Bản ảnh khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, Kết luận kiểm tra, giám định an toàn máy xúc và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Lê Văn T1 sở hữu máy đào bánh lốp (máy xúc), nhãn hiệu Doosan DX140W ký hợp đồng gửi máy xúc vào Công ty Cổ phần S thực hiện nghĩa vụ đóng thuế nhà nước và làm việc tại công trường thi công xây dựng nhà máy T4 tại KCN T, B, Vĩnh Phúc. Theo hợp đồng, T1 chịu trách nhiệm cung cấp máy xúc đảm bảo đủ điều kiện vận hành và kèm theo người lái máy có đầy đủ giấy phép, bằng cấp về việc sử dụng máy xúc. Ngày 29/6/2024 T1 thuê Đinh Ngọc Đ lái máy xúc (đào) Doosan DX140W để thực hiện công việc theo hợp đồng. Mặc dù vận hành máy xúc (đào) là công việc yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động theo quy định tại mục 4 Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020, tuy T1 biết Đ chưa được đào tạo, không có chứng chỉ lái máy xúc (đào) theo quy định nhưng T1 không tổ chức huấn luyện cho Đ về an toàn lao động mà vẫn thuê T1 điều khiển máy xúc. Theo đó, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 30/6/2024, tại công trường thi công xây dựng nhà máy T4 địa chỉ tại KCN T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Đinh Ngọc Đ chưa qua đào tạo, chưa được huấn luyện, chưa được cấp thẻ đã vận hành máy xúc đào, nhãn hiệu Doosan DX140W bóc lớp đất mặt trên, xúc lên xe tải sau đó xe tải chuyển đi đổ tại khu vực bác rác gần đó rồi dải đá pây làm đường. Sau khi Đ xúc đất lên xe ô tô tải xong thì Đ lùi máy xúc đến vị trí đang xúc đất tiếp tục bóc đất làm khuôn đường. Khi đó, Đ chỉ quan sát gương chiếu hậu ở giữa nên khi lùi máy xúc khoảng 3-4 mét thì bánh sau bên phải máy xúc nghiến vào bà Đ3 khiến bà Đ3 tử vong tại chỗ.

Hành vi của Đinh Ngọc Đ điều khiển máy xúc không có giấy phép hoặc chứng chỉ theo quy định, làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động khi chưa được huấn luyện về an toàn lao động; hành vi của Lê Văn T1 sử dụng lao động khi chưa qua đào tạo vận hành lái máy xúc đào, không tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động; đã vi phạm các quy định về an toàn lao động dẫn đến việc Đinh Ngọc Đ khi vận hành máy xúc gây tai nạn lao động hậu quả làm bà Đ3 chết. Do vậy, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Đinh Ngọc Đ và Lê Văn T1 về tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

Điểm a - khoản 1 - Điều 295 Bộ luật Hình sự, quy định như sau:

*"1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động ... gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

*a) Làm chết người;"*

[4]. Hành vi của Lê Văn T1 không chấp hành quy định về bảo đảm an toàn lao động khi sử dụng người lao động chưa qua đào tạo vận hành lái máy xúc (đào) và

không tổ chức huấn luyện cho người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động đã vi phạm khoản 5 Điều 8; khoản 1 Điều 134 Bộ luật lao động năm 2019; vi phạm điểm b khoản 2 Điều 7, khoản 6 Điều 12, khoản 2 Điều 14 luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015. Hành vi của Đinh Ngọc Đ điều khiển máy xúc (đào) không có chứng chỉ hoặc giấy phép theo quy định, không quan sát khi lùi dẫn đến hậu quả làm bà Đ3 tử vong đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 6, khoản 6 Điều 12 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015; Thông tư số 06/2020/TT-BLĐTBXH ngày 20/8/2020 của Bộ L1.

Do đó, hành vi của Lê Văn T1 và Đinh Ngọc Đ là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nhưng do chủ quan, cẩu thả, không tuân thủ quy định về an toàn lao động nên đã xâm phạm những quy định của Nhà nước về an toàn lao động gây thiệt hại về tính mạng cho bị hại Nguyễn Thị Minh Đ3 được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, trị an ở địa phương. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

4 Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm, hậu quả xảy ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo và tỏ ra thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, các bị cáo và gia đình đã tự nguyện thăm hỏi, bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 210.000.000đ; đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo; ngoài ra bị cáo Đ đã ra đầu thú ngay sau khi sự việc xảy ra. Do vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

9 Đối với hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, các bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại về tính mạng cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng); đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Vật chứng của vụ án: 01 máy đào bánh lốp (máy xúc), nhãn hiệu Doosan DX140W số khung DWKHEEAOT75005962 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Lê Văn T1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho T1 nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét; 01 đĩa DVD lưu giữ video thu từ camera an

ninh, cơ quan giám định hoàn trả sau giám định, là tài liệu chứng minh tội phạm cần lưu trong hồ sơ vụ án.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Ngọc Đ, Lê Văn T1 phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đinh Ngọc Đ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đinh Ngọc Đ cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 295; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T1 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn T1 cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Đinh Ngọc Đ, Lê Văn T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng THAHS và HTTP CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện B;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Phương Dung**